TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 18 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T - Sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1983

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/3/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, anh Hà Văn T và bị đơn, chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị L đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị L đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị L đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị L đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Anh Hà Văn T chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng hiện tại anh Hà Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006222, ngày 24 tháng 02 năm 2025. Vì vậy anh Hà Văn T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị L không phải nộp tiền án phí HNGĐ - ST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn